

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/04/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+TD1	7:25	14+0+8	0+0+0		10+4+8	0+0+0	
2		TD3	7:25	21	0		22	0	
3		P4+TTC3	7:25	19+3	0+0		12+10	0+0	
4		RP3+TD1	9:25	22+0	0+0		13+8	0+0	
5		RC3+PPD+P4	9:25	9+9+2	0+0+0		0+10+12	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
* 5 NGƯỜI MSP2 VÀ 3 NGƯỜI PPD VỀ BỜ QUA GIÀN TAM ĐẢO-03.

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/04/2019	TO: PPD - TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - Linh - Năm	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN NGUYEN TAN TAI	PPD	56	1	9	50	94	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN VAN CUONG	PPD	50	1	3		65	KHI	Vietnamese
3	ĐINH NGOC QUY	PPD	58	1	7		68	KHI	Vietnamese
4	PHAM ĐỨC TUAN	PPD	60	1	7		70	KHI	Vietnamese
5	ĐANG HONG QUAN	PPD	53	1	7		70	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC ANH	PPD	63-64	2	10		65	KHI	Vietnamese
7	VÔ QUANG ĐẠT	PPD	59	1	10		60	KHI	Vietnamese
8	LÊ HONG PHONG	PPD	51-52	2	7		81	KHI	Vietnamese
9	HA THE BAO	PPD	57	1	7		79	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN TIEN QUANG	PPD	62	1	4		68	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN VIET DAI	PPD	68	1	5		70	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN PHUC HAU	PPD	54	1	7		72	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN TAT THANH	PPD	55	1	7		70	KHI	Vietnamese
14	VU DUC HOANG	PPD	61	1	5		67	KHI	Vietnamese
15	SADOVNICHENKO	TDI	24	1	11		95	KHOAN	Russian
16	PHAM XUAN HIEU	TDI	61-62	2	10		67	KHOAN	Vietnamese
17	TRUONG QUYET THANG	TDI	57	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
18	TRINH HUU CAN	TDI	27	1	16		71	KH-THAC	Vietnamese
19	VU MINH DUC	TDI	63	1	14		95	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN AN NINH	TDI	25-26	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN GIA CUONG	TDI	58-59	2	12		66	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐINH VAN TAM	TDI	28	1	12	16	61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

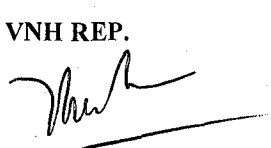
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	14	16	95	999	50	13		
2	TDI	8	11	104	605	16	9		
TOTAL		22	27	199	1.604	66	22		
WEIGHT KG				199	1.604	66			

GRAND TOAL: 1.869 KGS

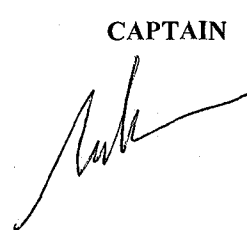
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/04/2019	TO: TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Nam - TRUÔNG - Trường	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SOROKA ANATOLY	TD3	04	1	11		120	KHOAN	Russian
2	SEVCHENKO D.I	TD3	01	1	6		86	KHOAN	Russian
3	NGUYEN VIET HUNG	TD3	12	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VIET DUNG*KSVT	TD3	13	1	4	128	70	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG HUY LONG	TD3	09	1	4	50	65	KHOAN	Vietnamese
6	VƯƠNG HỮU QUỐC THAI	TD3	03	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	07	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN CÔNG AN	TD3	14	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ QUANG HUNG*MC-PVD	TD3	16-17	2	12		60	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG HOAN	TD3	21	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN TRỌNG BẢNG	TD3	05	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	02	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HOANG NAM	TD3	18	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG THANH TU	TD3					71	KHOAN	Vietnamese
15	ĐẶNG HỮU TÀI-PVDT	TD3	15	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	10-11	2	8		74	KHOAN	Vietnamese
17	BUI ANH TU	TD3	06	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
18	ĐO VĨNH TUY	TD3	20	1	9		80	D-HANH	Vietnamese
19	PHẠM NGỌC HÙNG	TD3	22	1	10		70	D-HANH	Vietnamese
20	LÊ VĂN THẮNG	TD3	08	1	12		70	DVL	Vietnamese
21	LÊ HOÀI THANH	TD3	19	1	5		72	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	22	147	1.541	178	22		
TOTAL		21	22	147	1.541	178	22		
WEIGHT KG				147	1.541	178			

GRAND TOAL: 1.866 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/04/2019	TO: P4 - TTC3	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Cuong - KHAI - ĐANG	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH TRUNG	P4	52	1	4		66	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN ĐỨC HẠNH	P4					67	KHI	Vietnamese
3	BUI THANH AN	P4	49	1	5		66	KHI	Vietnamese
4	TRINH XUAN HUYEN	P4	50	1	4		72	KHI	Vietnamese
5	HOANG VAN HUNG	P4	60	1	4	55	70	KHI	Vietnamese
6	CARINI MATTIA	P4	58-59	2	20		82	KHI	Italian
7	NGO VAN HA	P4				47	70	KHI	Vietnamese
8	PHAM HUU THO	P4	57	1	5		65	KHI	Vietnamese
9	ĐO ĐỨC LONG	P4	45	1	3		55	KHI	Vietnamese
10	HOANG TRỌNG TÂN	P4	43	1	5		70	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN VAN ANH	P4	47	1	3		64	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN HỒNG PHÚC	P4	51	1	4		71	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN TRỌNG KIỂM	P4	55	1	5		80	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN THANH GIÁP	P4	46	1	5		70	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN BẠCH DƯƠNG	P4	44	1	5		76	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN HOANG TRƯỜNG	P4	48	1	2		77	KHI	Vietnamese
17	NGHIÊM MINH XUÂN TRƯỜNG	P4	61-62	2	16		74	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN KHẮC SƠN	P4	53	1	5	20	56	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN NGỌC QUANG	P4	56	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
20	HA XUÂN THANH	TTC3	22	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN CAO CUÔNG	TTC3	39	1	7	20	66	XAYLAP	Vietnamese
22	LÊ TỰ KHA	TTC3	38	1	10	20	80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	19	19	107	1.314	122	12		
2	TTC3	3	3	29	218	40	10		
TOTAL		22	22	136	1.532	162	22		
WEIGHT KG				136	1.532	162			

GRAND TOAL: 1.830 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/04/2019	TO: RP3 - TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HUNG - Linh - Năm	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IREK VALEEV	RP3	92	1	5		80	KH-THAC	Russian
2	VÔ TÂN CHAU	RP3	86	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG NAM	RP3	81	1	5		82	KHI	Vietnamese
4	VŨ MẠNH CƯỜNG	RP3	80	1	5		67	KHI	Vietnamese
5	NGO THANH LAM	RP3	85	1	3		70	KHI	Vietnamese
6	BUI VĂN PHÚ	RP3	78	1	5		70	KHI	Vietnamese
7	KRYLOV D.V	RP3	90-91	2	15	28	100	KHI	Russian
8	NGUYEN CHINH THI	RP3	82	1	10		71	KHI	Vietnamese
9	LÊ HOÀNG ANH	RP3	98	1	5	40	65	KHI	Vietnamese
10	PHẠM NGỌC HÙNG	RP3	84	1	8		80	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH HA	RP3	83	1	5		84	KHI	Vietnamese
12	ĐẶNG HUY KHANH	RP3	79	1	5		80	KHI	Vietnamese
13	LÊ XUÂN HIỆN	RP3	77	1	5		70	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN BÌNH	RP3					68	KHI	Vietnamese
15	VÔ VĂN LỊCH	RP3	95-96	2	15		63	KHI	Vietnamese
16	PHI CÔNG MINH	RP3	01	1	10		68	KHI	Vietnamese
17	ĐẶNG ANH TUÂN	RP3	93	1	7		50	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN LÊ HOÀNG LONG	RP3	97	1	10		70	KHI	Vietnamese
19	ĐỖ QUỐC VŨ	RP3	88	1	5		65	KHI	Vietnamese
20	NGO XUÂN LINH	RP3	94	1	10		64	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC CHIẾN	RP3	87	1	5		50	KHI	Vietnamese
22	PHI HÙNG	RP3	89	1	7		68	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

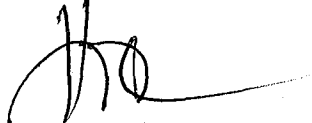
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	23	150	1.565	68	13		
2	TD1	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		22	23	150	1.565	68	21		
WEIGHT KG				150	1.565	68			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

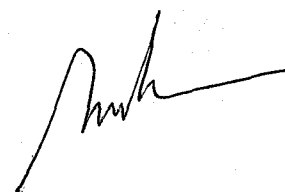
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/04/2019	TO: RC3 - PPD - P4	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: NAM, TRUONG, Trương	ETA: 11:25
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HÒA	RC3	36-37	2	12		58	XAYLAP	Vietnamese
2	VU TRỌNG HÒE	RC3	32-33	2	13		72	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN PHI HÙNG	RC3	39	1	6		67	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ ĐÌNH HOÀN	RC3	40	1	9		67	XAYLAP	Vietnamese
5	KIEU HAI DUƠNG	RC3	31	1	9	55	62	XAYLAP	Vietnamese
6	VU VĂN BÀN	RC3	41	1	12		61	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	RC3	34-35	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN KHÁC THO	RC3	29-30	2	19		63	XAYLAP	Vietnamese
9	DINH VAN TUAN	RC3	38	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
10	BUI NGOC HUONG	PPD	72	1	5		63	KHI	Vietnamese
11	ĐO MINH ĐỨC	PPD	73	1	6		78	KHI	Vietnamese
12	TRAN VAN DUNG	PPD					63	KHI	Vietnamese
13	ĐẠO ANH TUAN	PPD	75	1	3		68	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN CHIẾN	PPD	69	1	3		55	KHI	Vietnamese
15	LÊ HUY VINH	PPD	70	1	5		65	KHI	Vietnamese
16	LÊ QUANG NINH	PPD					63	KHI	Vietnamese
17	NGHIEM XUAN MINH	PPD	74	1	3		63	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH THĂNG	PPD	71	1	2		59	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ TRỌNG HÙNG	P4	72-73	2	20	35	77	XAYLAP	Vietnamese
20	LÊ VĂN LAM	P4	70-71	2	20		82	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	9	13	112	580	55	0		
2	PPD	9	7	27	577	0	8		
3	P4	2	4	40	159	35	14		
TOTAL		20	24	179	1.316	90	22		
WEIGHT KG				179	1.316	90			

GRAND TOAL: 1.585 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/04/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+TD5	7:25	16+4	0+0		13+9	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/04/2019	TO: RP3 - TD5	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐỨC - LHM - ĐANG	ETA: 09:10
HONG			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐANG NGOC CUONG	RP3	11	1	15		78	XAYLAP	Vietnamese
2	TA VAN CUONG	RP3	07-08	2	15		74	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG BA THANG	RP3	12	1	15		59	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN HUU QUYNH	RP3	09-10	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN TRUNG SY	RP3	15	1	15		55	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAM VIET HUU	RP3	06	1	15		57	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THUY	RP3	24-25	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VAN LOI	RP3	28-29	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
9	LE TRI HAI	RP3	17-18	2	15		59	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN KIM HA	RP3	13-14	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN ĐUC TUYEN	RP3	19-21	3	15		76	XAYLAP	Vietnamese
12	VUONG HUY HOAN	RP3	22-23	2	19		60	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAM VAN CHINH	RP3	16	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN ANH KIET	RP3	26-27	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
15	LE QUY BUONG	RP3	04	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐIEU KIEU HANH	RP3	05	1	15		78	PSV	Vietnamese
17	LE XUAN THANG	TD5	25-26	2	15		79	KHOAN	Vietnamese
18	QUACH THE ANH	TD5	28	1	15	30	67	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN THE DUNG	TD5	27	1	15		58	KHOAN	Vietnamese
20	DUONG QUOC VIET	TD5	23-24	2	9		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	26	244	1.043	0	15		
2	TD5	4	6	54	289	30	7		
TOTAL		20	32	298	1.332	30	22		
WEIGHT KG				298	1.332	30			

GRAND TOAL: 1.660 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

